

Phụ lục
KHUNG MA TRẬN, ĐẶC TẢ ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
MÔN TOÁN - THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT

(Kèm theo Công văn số 216/SGDDĐT-GDTrH-QLCL ngày 14/02 /2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

I. MA TRẬN

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			TL	TL	TL	TL	
1	Phương trình và hệ phương trình	Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn.	1 câu (0,5 điểm)				5%
		Hệ phương trình bậc nhất hai ẩn			1 câu (1,0 điểm)		10%
2	Căn thức bậc hai	Căn bậc hai	1 câu (0,5 điểm)				5%
		Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai.		1 câu (1,0 điểm)			10%
3	Hàm số và phương trình bậc hai một ẩn	Hàm số và đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	1 câu (0,5 điểm)	1 câu (1,0 điểm)			15%
		Phương trình bậc hai một ẩn và định lý Viète.	1 câu (0,5 điểm)	1 câu (1,0 điểm)		1 câu (0,5 điểm)	20%
4	Tứ giác nội tiếp Đa giác đều	Đường tròn ngoại tiếp Đường tròn nội tiếp và đa giác đều.		1 câu (1,0 điểm)	1 câu (0,5 điểm)	1 câu (1,0 điểm)	25%
5	Thống kê và xác suất	Một số yếu tố thống kê và xác suất		1 câu (1,0 điểm)			10%

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			TL	TL	TL	TL	
Tổng			4 Câu (2 điểm)	5 Câu (5,0 điểm)	2 Câu (1,5 điểm)	2 Câu (1,5 điểm)	13 Câu (10 điểm)
Tỉ lệ %			20%	50%	15%	15%	100%
Tỉ lệ chung			70%		30%		100%

II. ĐẶC TẢ

T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng % điểm
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Phương trình và hệ phương trình	Phương trình tích và nghiệm. Phương trình chứa ẩn ở mẫu và nghiệm.	Nhận biết: - Nhận biết được khái niệm phương trình tích và nghiệm của nó. - Nhận biết được phương trình chứa ẩn ở mẫu và nghiệm của nó.	1 câu (0,5 điểm)				
		Hệ phương trình bậc nhất hai ẩn.	Vận dụng: Vận dụng kiến thức đã học giải bài toán thực tiễn bằng cách lập hệ phương trình bậc nhất hai ẩn trong trường hợp không phức tạp.			1 câu (1,0 điểm)		

2	Căn thức bậc hai	Căn thức bậc hai của một số thực.	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được khái niệm căn bậc hai và tính căn bậc hai đơn giản <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tính đúng căn bậc hai của một biểu thức. - Thực hiện được một số phép biến đổi đơn giản về căn thức bậc hai của một biểu thức đại số. 	1 câu (0,5 điểm)	1 câu (1,0 điểm)			
3	Hàm số - Đồ thị hàm số và phương trình bậc hai một ẩn	<p>Hàm số - Đồ thị hàm số</p> <p>$y = ax^2 (a \neq 0)$ và $y = ax + b (a \neq 0)$</p>	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được hệ số a và cách tìm hệ số a của hàm số $y = ax^2 (a \neq 0)$; $y = ax + b (a \neq 0)$ - Nhận biết được tính chất của hàm số $y = ax^2 (a \neq 0)$ $y = ax + b (a \neq 0)$. <p>Thông hiểu:</p> <p>Thực hiện được việc vẽ đồ thị hàm số</p>	1 câu (0,5 điểm)	1 câu (1,0 điểm)			
		Phương trình bậc hai một ẩn và định lý Viète.	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được khái niệm phương trình bậc hai một ẩn. <p>Thông hiểu:</p>	1 câu (0,5 điểm)	1 câu (1,0 điểm)		1 câu (0,5 điểm)	

			<ul style="list-style-type: none"> - Giải được phương trình bậc hai một ẩn trong trường hợp đơn giản. - Tính được tổng và tích hai nghiệm của phương trình. - Hiểu được cách nhân nghiệm của phương trình bậc hai một ẩn đơn giản. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng linh hoạt kiến thức tổng hợp về đại số (tính toán phức tạp để giải quyết vấn đề toán học). 					
4	Tứ giác nội tiếp - đa giác đều.	Đường tròn ngoại tiếp - đường tròn nội tiếp. Tứ giác nội tiếp.	<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng minh một tứ giác nội tiếp được đường tròn. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng minh hệ thức hình học hoặc các quan hệ hình học không phức tạp. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức tổng hợp trong toán học, giải quyết được một số vấn đề phức tạp không quen về hình học. 		1 câu (1,0 điểm)	1 câu (0,5 điểm)	1 câu (1,0 điểm)	

5	Thông kê và xác suất.	Một số yếu tố thống kê và xác suất.	Thông hiểu: - Hiểu được kiến thức thống kê và xác suất để giải quyết bài toán thực tế.		1 câu (1,0 điểm)			
Tổng				4 câu (2,0 điểm)	5 câu (5,0 điểm)	2 câu (1,5 điểm)	2 câu (1,5 điểm)	13 câu (10 điểm)
Tỉ lệ %				20%	50%	15%	15%	100%
Tỉ lệ chung				70%		30%		